

BÀN VỀ GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA NHỮNG DỊCH VỤ VÀ CỦA CẢI CHÚNG TA ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÔNG PHẢI TRẢ TIỀN

Lê Thi*

Trong thời buổi kinh tế thị trường, hàng hóa làm ra có giá trị kinh tế rõ rệt. Người sản xuất bán hàng hóa ra thì được tiền, đối với người sử dụng thì phải trả tiền mua. Các dịch vụ từ trong sinh hoạt vật chất hàng ngày ăn, mặc, ở đến dịch vụ cho sinh hoạt tinh thần như xem kịch, phim, đi du lịch, đọc sách báo v.v.. đều phải trả tiền. Thế nhưng các nhà kinh tế cũng như người tiêu dùng thường bỏ qua hay coi thường, không tính đến *giá trị bằng tiền* (một đơn vị có thể đo lường, tính toán được) của hàng loạt dịch vụ cũng như những của cải mà chúng ta được hưởng thụ không mất tiền mua.

Đọc bài viết của ông Bertrand de Jouvenel "Kinh tế chính trị học của việc được biểu không"¹ khiến chúng ta phải suy nghĩ về những sự kiện đang diễn ra ở nước ta liên quan đến những phúc lợi xã hội được hưởng thụ không mất tiền, những của cải được cho không, cũng như những thiệt hại do các hoạt động kinh tế đem lại cho môi trường bao quanh chúng ta.

1. Về giá trị của những dịch vụ chúng ta được hưởng mà không phải trả tiền

Trong gia đình người chồng hay người con trai đi làm, thì mẹ hay vợ ở nhà nấu cơm, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa,

chăm sóc trẻ nhỏ. Những dịch vụ không phải trả tiền ấy chúng ta hưởng thụ một cách "vô tư" với suy nghĩ: "Tôi đi làm kiếm tiền nuôi gia đình, thì đương nhiên người phụ nữ ở nhà phải làm những việc ấy". Người ở nhà mang tiếng "ăn bám" chồng con, mặc dù họ phải làm việc vất vả từ sáng đến tối, đặc biệt trong việc chăm sóc trẻ nhỏ. Lao động gia đình, làm nội trợ bị coi là công việc phi sản xuất vì nó không mang lại tiền bạc. Mặc dù sự tồn tại của loài người phụ thuộc vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, nhưng những hoạt động đó trong gia đình do không được trả tiền nên không được tính đến trong tổng sản phẩm quốc dân. Nếu người phụ nữ không nuôi con mà đi làm thì lại được trả công và được coi là người sản xuất, người lao động chính thức. Nếu họ vừa đi làm, vừa nuôi con, làm nội trợ gia đình, 8 tiếng ở cơ quan, xí nghiệp, 6 tiếng làm việc nhà thì thu nhập gia đình được tăng lên và được tiếng là *ba đảm đang* việc nước, việc nhà. Ở nước ta thường cổ vũ cho phong trào phụ nữ ba đảm đang, nhưng chỉ về mặt tinh thần, còn việc tính toán xem sự đảm đang đó của họ đem lại *giá trị kinh tế* như thế nào cho cuộc sống gia đình và xã hội lại ít được tính đến. Trong tổng sản phẩm quốc dân không bao giờ nhắc đến giá trị của những dịch vụ không phải trả tiền này.

Ngày nay ở các đô thị, đặc biệt trong những gia đình viên chức, trí thức, doanh nhân, việc thuê người giúp việc gia đình khá phổ biến, tiền công phải trả cho họ tối thiểu là 500.000đ/tháng, có nơi thuê 700.000đ, 1.000.000 đồng. Nếu phải làm việc theo giờ, đảm nhận

* GS., Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết này đã tham khảo ý kiến trong bài của ông Jouvenel "Kinh tế chính trị học của việc được biểu không" (Economic Politique de la gratuité) đăng trên Tạp chí Futuribles (Bàn về tương lai) số 282, tháng 12/2002.

một công việc nhất định thì phải trả từ 10.000đ đến 20.000đ/ngày. Nếu tính cả nước ta 15 triệu hộ đều thuê người giúp việc gia đình thì 1 hộ/12 tháng phải trả 6 triệu đồng/năm. Cả nước 15 triệu hộ phải trả 90.000 tỷ đồng (trong khi kế hoạch xóa đói giảm nghèo của Việt Nam từ năm 2006-2010 dự kiến chi 60 ngàn tỷ đồng vốn cho người nghèo vay). Con số lớn đáng ngạc nhiên này giúp chúng ta nhận rõ hơn giá trị kinh tế của những dịch vụ hiện nay những thành viên gia đình được hưởng thụ không phải trả tiền, đôi khi lại còn coi thường những người thân: Mẹ hay vợ, chị làm những dịch vụ này.

Giá trị sản lượng của nước ta năm 2004 ước tính là 44,3 tỷ đôla Mỹ² tức khoảng 642 ngàn tỷ đồng Việt Nam. Giá trị kinh tế của những dịch vụ làm ở gia đình là 90 ngàn tỷ đồng = 1/7 thu nhập quốc dân. Điều này làm đảo lộn các tính toán về thu nhập quốc dân.

Các dịch vụ đem lại lợi ích cho con người, do các thành viên gia đình tự làm thường không được thương mại hóa. Đặc biệt ở nông thôn nước ta trong nền kinh tế tự cấp tự túc, các gia đình tự làm ra các sản phẩm (lúa gạo, rau quả) lại tự tiêu thụ nên không được tính ra thành tiền. (Thường người phụ nữ ở nhà kiêm trông trẻ ở vườn tược, chăn nuôi lợn gà, ao cá) có nghĩa là không được tính hay khó ước tính trong tổng sản phẩm quốc dân.

Khối lượng thương mại, buôn bán thấp ở nông thôn, so với thành thị, do việc ít sử dụng đồng tiền (tiền mặt ở nông thôn rất được quý). Do đó cách tính toán của các nhà kinh tế còn ít chú ý đến những dịch vụ không phải trả tiền ở gia đình, cũng như những sản phẩm tự làm ra, tự tiêu thụ tại gia đình.

Hiện nay nhiều thành viên cả nam

nữ, chủ yếu là nam giới, rời bỏ các gia đình ở nông thôn ra thành phố kiếm việc làm và được trả lương. Nhờ đó họ có thể mua sắm hàng hóa trên thị trường nhưng đồng thời cũng mất các dịch vụ không phải trả tiền mà người thân gia đình thường giúp họ.

Nước ta là nước đang phát triển, dân cư ở các thành phố, đô thị đang tăng lên nhanh chóng. Ở những bước đi ban đầu của sự phát triển, các dịch vụ không phải trả tiền giảm đi nhanh chóng. ở các thành phố, đô thị ai cũng thấy rõ phải trả tiền nhiều thứ dịch vụ từ việc gửi trông xe đạp, xe máy đến việc đưa con đến trường học, giặt là quần áo, dọn dẹp nhà cửa v.v.. nếu không có người nhà làm những việc này. Nhưng trong quá trình đất nước được công nghiệp hóa và hiện đại hóa thì thời gian lao động của các cán bộ nhân viên, công nhân sẽ ngày càng giảm đi, năng suất lao động tăng lên và họ lại có thể làm các dịch vụ cho mình như đọc sách, học tập hay giúp đỡ gia đình làm việc nội trợ và tham gia hoạt động xã hội ở cộng đồng. Những thống kê, tính toán quốc gia thường không tính đến những việc này.

2. Về những của cải chúng ta được sử dụng không mất tiền mua (Les biens Gratuits)

Con người ta khó có thể sống được 2, 3 phút nếu không có không khí hay vài ngày nếu không uống nước. Sự dồi dào của một của cải nào đó giải thích lý do vì sao nó không mất tiền mua, thì ở trường hợp khác, nó lại được xếp vào loại có giá trị kinh tế. Ở nông thôn nước ta người dân sử dụng nước ở giếng đào, ở bể nước mưa, không phải mua, nhưng ở thành phố chúng ta phải trả tiền dùng nước. Một gia đình 6 người phải trả hàng trăm nghìn đồng tiền nước hàng tháng. Không phải chúng ta mua nước, nước tồn tại trong tự nhiên, nhưng phải

² Nguồn của Ngân hàng Thế giới và BMI (Ngân hàng tiền tệ quốc tế).

trả chi phí cho việc lọc sạch nước và chuyển đến tận gia đình cho chúng ta. Mùa đông giá lạnh ở châu Âu, người ta không cần mua nước đá, nhưng ở Việt Nam nóng bức thì giá mua 1 kg đá không phải là nhỏ.

Nước ở sông ngòi, biển cả được sử dụng để chạy máy móc, đẩy thuyền bè trôi và nuôi cá. Như vậy nước tạo ra giá trị kinh tế lớn cho người biết sử dụng nó, mặc dù nó được cho không. *Sức gió và mặt trời*, những của cải không mất tiền mua đó cũng đang được sử dụng để chạy máy móc. Ở nước ta đã có những vùng làm ra những ngọn đèn thấp sáng bằng sức nóng của mặt trời v.v..

Nước, không khí, gió, mặt trời được sử dụng như vậy, nhưng chắc chắn không ai dám nhận đó là của cải của cá nhân tôi, các dịch vụ chúng đem lại phải trả tiền cho tôi. Tuy nhiên có nhiều trường hợp, việc chiếm hữu của cải do thiên nhiên ban phát có thể là điều kiện để việc sử dụng chúng phải trả tiền. Tôi có giếng đào, anh đến xin nước nhiều lần phải trả tiền cho tôi (không trả tiền nước mà trả tiền công tôi đào giếng!). Ngay ở các thành phố, việc đỗ xe trên vỉa hè thường dẫn đến các vụ cãi lộn. Hiện nay Sở giao thông thành phố Hà Nội có nhân viên chuyên thu tiền các xe ô tô đỗ bên lề đường. Các vỉa hè dùng để gửi xe đạp xe máy phải đăng ký với nhà nước và phải trả một số phí tổn. Như vậy *không gian* đường phố và vỉa hè trở thành một thứ tài sản muốn sử dụng phải trả tiền! Nhu cầu tăng lên ở các thành phố đối với một của cải đang trở thành khan hiếm là *không gian vỉa hè, đường phố*. Đoạn đường tốt, nhiều người đi lại sầm uất thì càng đắt tiền, giá càng cao.

Kết quả giá cả cao không phải do khan hiếm của cải mà ở việc người ta có biết sử dụng chúng tốt hay không. Như vậy cũng rất nguy hiểm nếu để một số người *lợi dụng* không tốn công sức sự

khan hiếm của một nguồn tự nhiên nào đó để làm giàu hay sử dụng tự do không mất tiền những của cải thiên nhiên mà không nghĩ đến việc bảo vệ, duy trì, tôn tạo chúng. Vì vậy cần định một giá tiền cho việc sử dụng các tài nguyên thiên nhiên để tránh sự lạm dụng chúng và có tiền dùng cho việc khôi phục, phát triển chúng khi cần thiết. Người ta thường chỉ một số tiền để nuôi dưỡng thú săn trong rừng, tại sao nguyên tắc ấy lại bị bỏ qua đối với các nguồn của cải quan trọng hơn nhiều.

3. Những của cải tiêu cực cần phải đề phòng và loại trừ

Người ta cho rằng sử dụng các dịch vụ do con người làm ra thì phải trả tiền, ít nhất cho việc giữ gìn bảo quản nó. Người ta lại không nghĩ như vậy khi nói về các nguồn lực tự nhiên.

Của cải do con người làm ra có *chủ sở hữu* và người ta đòi tiền khi người khác sử dụng chúng. Nhưng với của cải tự nhiên, ai đòi làm chủ? Ví dụ việc thành lập các nhà máy giấy, sản xuất da giấy, chúng đem lại giá trị kinh tế rõ ràng, làm tăng thêm tổng sản phẩm quốc dân. Nhưng các phế phẩm do các xí nghiệp đã thải ra sông ngòi, cũng như khói bụi ô nhiễm môi trường, ai cũng biết, nhưng mấy người cho rằng những thiệt hại đó rất cần phải quan tâm? Rõ ràng các xí nghiệp *tạo ra của cải* đồng thời cũng đem lại *những tổn hại* quốc gia. Các nhà máy tạo ra *những giá trị tích cực* được đo lường bằng *số tiền hàng hóa bán ra trên thị trường*, đồng thời lại đem lại *những giá trị tiêu cực* trong việc gây ô nhiễm môi trường nhưng lại khó có thể chứng minh được về mặt kinh tế, vì *không thể lượng hóa bằng một số tiền bao nhiêu*. Chúng ta có thể mua 1 kg giấy nhưng không thể mua được 1 m² sông ngòi không bị ô nhiễm.

Tuy nhiên, cộng đồng xã hội và nhà

nước đang phải chi ra những món tiền lớn để loại trừ nạn ô nhiễm môi trường do các nhà máy gây ra. Vì vậy cần bắt các xí nghiệp đó phải có biện pháp trả giá, phải đề phòng và chống lại những thiệt hại ấy. Đến nay những thiệt hại gây ra cho các nguồn lực thiên nhiên chưa được xác định rõ và không được tính toán bằng tiền, xét về mặt kinh tế học của đất nước.

Chúng ta thường quan tâm nhiều đến việc xuống cấp của các phương tiện đem lại tiền, lợi nhuận mà lại ít chú ý đến việc xuống cấp của *những vẻ đẹp lôi cuốn của thiên nhiên*. Hoạt động của các công ty du lịch nhằm tôn tạo vẻ đẹp của thiên nhiên ở một số vùng nhằm lôi cuốn du khách tạo nên sự nhộn nhịp ở nước ta những năm gần đây tuy chưa nhiều, chưa đều khắp. Những lời kêu gọi chống lại việc tàn phá vẻ đẹp thiên nhiên thường bị bỏ qua. Ngay việc chỉ định xây khách sạn trên đồi Vọng Cảnh bên bờ sông Hương ở Huế đã bị bao nhiêu nhà văn hóa, nhà sinh thái học phản đối và đã kéo dài khá lâu. Cuối cùng phải có quyết định của chính quyền tỉnh Thừa-Thiên-Huế yêu cầu di chuyển việc xây dựng khách sạn đến một vùng khác để tránh phá hoại vẻ đẹp thơ mộng của sông Hương, núi Ngự!

Sự phát triển sản xuất đem lại nhiều của cải hơn nhưng thường đi kèm theo những *tai họa xã hội*. Những tai họa này lúc đầu chỉ như một tia nước nhỏ, người ta khó nhận thấy được, nhưng đến nay ở nhiều nơi, nhiều trường hợp chúng đã trở thành con sông lớn mà việc loại trừ chúng không phải là dễ dàng. Điều này đòi hỏi sự can thiệp cương quyết của nhà nước và sử dụng quỹ công để hạn chế, đi đến loại trừ những tai họa đang phá hoại môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta.

Nạn ô nhiễm không khí đã làm tổn kém cho nước Mỹ 4 tỷ USD/năm. Nhưng

người ta không thể tính được bằng *đôla thuế đánh vào sức khỏe* của những người phải thở trong không khí ô nhiễm. Cũng như nhiều công nhân đã phản ứng với *tiếng ồn* (ngày nay giới y tế gọi tiếng ồn là kẻ địch tấn công thân thể con người). Việc lánh xa *tiếng ồn* và *khói bụi* là điều hiển nhiên cần thiết cho cuộc sống con người. Nhưng điều quan trọng là phải có những cố gắng loại trừ nguồn gốc làm nảy sinh các tai họa đó. Nếu chúng ta bắt những kẻ gây ra những tai họa đó phải chịu *một khoản tiền phạt* thì chắc chắn cái giá họ phải trả cho việc tạo ra những tai họa đó sẽ thúc đẩy họ tìm cách tránh chúng. Các nhà máy phải có hệ thống *loại trừ khói bụi*, những *máy lọc sạch nước* cũng như hệ thống *giảm tiếng ồn*, hệ thống *loại trừ rác thải* v.v..

Việc nâng cao mức sống của người dân không chỉ ở chỗ họ có nhiều tài sản để sử dụng, mà người ta phải gạt bỏ được những tai họa xã hội đang đe dọa cuộc sống, tinh thần và sức khỏe của họ. Cần phải có một *loại hoạt động mới* dành hoàn toàn cho việc loại trừ các tai họa phá hoại môi trường bao quanh, làm tổn hại đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên do nền sản xuất hiện đại gây ra. Phí tổn của nền sản xuất hiện đại phải bao gồm cả *những chi phí* để phòng những thiệt hại do hoạt động sản xuất đem lại.

Có ý kiến cho rằng cần làm cho khoa kinh tế học chính trị trở thành khoa *sinh thái chính trị* (Ecologie Politique). Khi con người đang tăng áp lực lên những nguồn lực tự nhiên thì phải cẩn thận, đừng coi chúng là cái vốn tư bản. Nền kinh tế như một vùng ánh sáng lan tỏa giữa những tài nguyên thiên nhiên, dựa trên đó cuộc sống của chúng ta tồn tại (nhờ những của cải được cho không) và sự phát triển tối đa bản chất của con người (qua những dịch vụ không mất tiền). Kết luận đó của ông Bertrand de Jouvenel làm chúng ta phải suy nghĩ và đồng tình hưởng ứng.